

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI LĂNG  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ - ST  
Ngày 24/9/2021 V/v "Ly hôn"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Lê Thị Liên

- Ông Trần Đình Hùng

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Chân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng xét xử công khai vụ án thụ lý số 111/2021/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn V, xã H Ph, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kh, sinh 1977; địa chỉ: Thôn V, xã H Ph, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 01/7/2021, đơn bổ sung đơn khởi kiện ngày 03/8/2021 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Đức L trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Kh chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Phong (trước đây là xã Hải Tân), huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị nhưng do lũ lụt thiên tai nên bị thất lạc giấy đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, những năm gần đây hai bên thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, hai bên đã cố gắng khắc phục những mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh Lương xác định không còn tình cảm với chị Kh nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Anh L và chị Kh có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức L, sinh ngày 29/01/1996 và cháu Nguyễn Đức L, sinh ngày 14/3/1998. Hiện nay các cháu đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 04/8/2021 về tình trạng hôn nhân, UBND xã Hải Phong, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị cung cấp thông tin: Anh Nguyễn Đức L và chị Nguyễn Thị Kh sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1995 cho đến nay, không có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Phong, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

Tại Công văn số 194/UBND-TPHT ngày 30/8/2021 của UBND xã Phong Hòa, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế trả lời về việc “Xác minh thông tin tình trạng hôn nhân của công dân” có nội dung: Chị Nguyễn Thị Kh, sinh ngày 01/7/1977; quê quán: Xã Phong Hòa, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế từ trước cho đến nay không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại xã Phong Hòa, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- *Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 26, 35, 39, 177, 195, 196, 203, 208, 220, 233 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:* Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:* Nguyên đơn anh Nguyễn Đức L đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Nguyễn Thị Kh chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Kh đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình, không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Đức L và chị Nguyễn Thị Kh.

Về con chung: Các con chung của anh L, chị Kh đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Anh Lương phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án xác định là vụ án “Ly hôn”. Nguyên đơn và bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn Văn Trị, xã Hải Phong, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự thủ tục tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn. Anh Nguyễn Đức L đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, chị Nguyễn Thị Kh chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Kh đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Theo anh L trình bày, anh và chị Kh có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Tân (nay là xã Hải Phong), huyện Hải Lăng vào năm 1995 nhưng do mưa lụt nên đã thất lạc giấy đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, Tại biên bản xác minh ngày 04/8/2021 về tình trạng hôn nhân, UBND xã Hải Phong, huyện Hải Lăng cung cấp thông tin: Anh Nguyễn Đức L và chị Nguyễn Thị Kh sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1995 cho đến nay, không có đăng ký kết hôn. Ngoài ra, tại Công văn số 194/UBND-TPHT ngày 30/8/2021 của UBND xã Phong Hòa, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế trả lời về việc “Xác minh thông tin tình trạng hôn nhân của công dân” có nội dung: Chị Nguyễn Thị Kh, sinh ngày 01/7/1977; quê quán: Xã Phong Hòa, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế từ trước cho đến nay không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại xã Phong Hòa, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Do đó có thể khẳng định anh L và chị Kh chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống không hạnh phúc vì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, anh Nguyễn Đức L kiên quyết yêu cầu được ly hôn. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Đức L và chị Nguyễn Thị Kh.

[4]. Về con chung: Anh L và chị Kh có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức L, sinh ngày 29/01/1996 và cháu Nguyễn Đức L, sinh ngày 14/3/1998. Hiện nay các cháu đã thành niên và có khả năng lao động không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Anh Nguyễn Đức L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình .

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/BTVQH14 quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

- **Về hôn nhân:** Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Đức L và chị Nguyễn Thị Kh.

- **Về con chung, tài sản chung, nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Đức L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA2018/0002478 ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng. Anh Nguyễn Đức L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKS, THADS huyện Hải Lăng;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Hải Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thanh Khánh**